

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NGÀNH HÀNG, SẢN PHẨM KHUYẾN KHÍCH VÀ ƯU TIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2018/NĐ-CP

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Danh mục
I	Trồng trọt, Nấm
1	Cây hàng năm: Lúa thuần (Lúa tẻ, lúa nếp); Lúa lai; Ngô; Sắn; Khoai lang; Lạc (đậu phộng); Mè (Vừng); Đậu các loại; Các loại rau ăn lá, củ, quả (sản xuất đảm bảo điều kiện như: VSATTP, tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ hoặc các tiêu chuẩn của người đặt hàng), Dưa hấu.
2	Cây lâu năm: Tiêu, Chè, Cao su, Ca cao, Măng cụt, Cam, Quýt, Chuối, Bưởi (Trụ lông, Thanh trà,...) , Xoài, Dứa, Ổi, Chôm chôm, Sầu riêng, Lòn Bon, Đu đủ, Chanh, Chanh dây, Dừa, Vú sữa, Cau, Dâu tằm, Mía.
3	Nấm thực phẩm, nấm dược liệu.
4	Cây dược liệu: Theo danh mục cây dược liệu ưu tiên phát tại Quảng Nam được ban hành theo Quyết định 2801/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam hoặc theo nhu cầu của nhà đầu tư được UBND tỉnh thống nhất chủ trương đầu tư.
II	Cây lâm nghiệp, cây gỗ: Các loài Keo và các loài cây bản địa (Sao đen, Gáo vàng, Giổi,...) trồng rừng gỗ lớn; Dó bầu; Mây; Ươi; Dầu rái, Trám, Dừa nước.
III	Chăn nuôi
1	Gia súc: Trâu, Bò, Lợn, Dê, Thỏ.
2	Gia cầm: Gà (thịt, trứng); Vịt (thịt, trứng); Bò câu; Chim Cút; Ngan.
3	Động vật khác: Chim trĩ, Dúi, Tằm.
III	Thủy sản nuôi, trồng:
1	Giáp xác: Tôm, Cua
2	Cá: Cá nước ngọt, cá nước lợ/mặn
3	Nhuuyễn thể: Nghêu, Sò huyết, Hàu, Ốc hương, Ốc bươu đen, Ốc các loại
4	Rong: Rau câu chỉ vàng, Rong biển các loại
5	Thủy sản khác: Ếch, Lươn, Ba ba

